

Số: 509/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao Kế hoạch đầu tư công
vốn ngân sách trung ương năm 2024, tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và Thông qua Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2024, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương đoạn 2021-2025, tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 152/TTr-SKH ngày 20/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2024, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Tổng Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương giao năm 2024: 2.801.989 triệu đồng, gồm:

1. Vốn trong nước: 2.725.943 triệu đồng, gồm:

a) Dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, dự án trọng điểm khác: 1.757.170 triệu đồng; Trong đó:

- Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang: 1.579.170 triệu đồng.

- Đề án tổng thể di dân tái định cư dự án thủy điện Tuyên Quang trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: 28.000 triệu đồng.

- Đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang: 150.000 triệu đồng.

b) Đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 183.250 triệu đồng, gồm:

- Giáo dục và Đào tạo, việc làm, dạy nghề: 19.500 triệu đồng;

- Y tế, dân số và gia đình: 26.000 triệu đồng;

- Giao thông vận tải: 129.046 triệu đồng;

- Văn hóa - Xã hội: 8.704 triệu đồng.

c) Chương trình mục tiêu quốc gia: 785.523 triệu đồng, gồm:

- Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang: 493.179 triệu đồng.

- Giảm nghèo bền vững: 135.959 triệu đồng;

- Xây dựng nông thôn mới: 156.385 triệu đồng;

2. Vốn nước ngoài: 76.046 triệu đồng; gồm:

- Đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 9.900 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Chương trình Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn, vốn vay ODA của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB): 66.146 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu số I.b, II.a, III kèm theo)

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về số liệu, tính chính xác, sự tuân thủ các quy định của pháp luật đối với các nội dung tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch tại Tờ trình số 152/TTr-SKH ngày 20/12/2023 nêu trên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giao các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và đơn vị được giao làm chủ đầu tư thực hiện Quyết định này bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Bộ Tài chính;
 - Thường trực Tỉnh uỷ;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Như Điều 4; (thi hành)
 - Các Phó CVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, ĐTXD. (Ch)
- (báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

